

**Bản án số: 70/2024/HS-ST
Ngày: 02-7-2024**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Thẩm phán: **Nguyễn Diệu Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Tâm

Bà Nguyễn Hồng Xứng

Bà Trần Thị Ngọc Trân

Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Minh Hiếu**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Lữ Thị Minh Cảnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Chí N, sinh năm 1994 tại Hậu Giang; Nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước H, sinh năm 1959 và bà Lê Thị Xuân M, sinh năm 1966; em ruột 01 người sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Chí N:* Luật sư **Phạm Anh V** - Văn phòng luật sư Phạm Anh V; thuộc Đoàn luật sư tỉnh K.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Đặng Thái N1**, sinh năm 1986. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp S, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 00 phút, ngày 06/01/2024 tại khu vực ngã ba đường M - V thuộc phường V, thành phố R, Kiên Giang, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố R phối hợp với Công an phường V bắt quả tang Lê Chí N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên xe ô tô biển kiểm soát số 71A-08430. Khám xét trong xe thu giữ 05 (năm) bịch nylon, bên trong có 498 viên nén màu xám và 02 mảnh viên nén màu xám; 02 (hai) bịch nylon có rãnh gài viên màu đỏ, bên trong chứa các hạt chất rắn, dạng tinh thể không đồng nhất. N khai nhận đây là ma túy mua về nhằm mục đích sử dụng.

Quá trình điều tra, Lê Chí N khai nhận: Vào khoảng tháng 06/2023 thông qua bạn bè ngoài xã hội giới thiệu, Nam có quen biết người đàn ông (không rõ tên thật và địa chỉ) ở Thành phố Hồ Chí Minh, Nam mua ma túy loại khay và thuốc lắc với số tiền 3 triệu đồng, mục đích sử dụng cá nhân. Khoảng 16 giờ 00 ngày 06/01/2024, Nam điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 71A-08430 (*xe này Nam thuê của Đặng Thái N1 vào ngày 04/01/2024, mục đích thuê chở khách đi du lịch, giá thuê 500.000 đồng/ngày, N1 không biết N sử dụng để tàng trữ trái phép chất ma túy*) đến gặp người đàn ông (không rõ tên thật và địa chỉ) khu vực dốc cầu cao tốc thuộc huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua ma túy, gồm: 498 viên nén màu xám và 02 mảnh viên nén, 02 bịch ma túy khay với giá 46 triệu đồng nhằm mục đích sử dụng cá nhân. N mang số ma túy vừa mua được để nhiều nơi trên xe, trên đường từ Thành phố Hồ Chí Minh về đến thành phố R thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Lê Chí N: Dương tính với Ketamine, M1.

*** Tài liệu, đồ vật thu giữ tại thời điểm bắt quả tang:**

- 01 (một) bịch nylon màu đen, bên trong có chứa 04 (bốn) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viên màu đỏ, bên trong bịch thứ nhất có chứa 50 (năm mươi) viên nén màu xám, bịch thứ hai có chứa 100 (một trăm) viên nén màu xám, bịch thứ ba có chứa 100 (một trăm) viên nén màu xám, bịch thứ tư có chứa 98 (chín mươi tám) viên nén màu xám và 02 mảnh viên màu xám;

- 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viên màu đỏ, bên trong có chứa 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viên màu đỏ, bên trong có chứa 150 (một trăm năm mươi) viên nén màu xám;

- 01 (một) hộp kim loại, bên trong có chứa 02 (hai) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong mỗi bịch có chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất;

- 01(một) xe ô tô biển kiểm soát 71A-08430, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone, số Imei: 358688095447603 đã qua sử dụng (Bút lục: 41, 42).

*** Tại bản kết luận giám định số 38/KL-KTHS, ngày 15/01/2024 của phòng K Công an tỉnh K, kết luận:**

Gói 01: 348 (ba trăm bốn mươi tám) viên nén màu xám và 02 (hai) mảnh viên nén màu xám chứa trong 04 (bốn) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 154,3827 gam.

Gói 02: 150 (một trăm năm mươi) viên nén màu xám chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 66,4884 gam.

- Gói 03: Các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất chứa trong 02 (hai) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 166,4782 gam.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, STT 11, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ (Bút lục: 74, 75).

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo Lê Chí N: 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh K số: 339/KL-KTHS bên trong có 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 358688095447603, thu giữ của Lê Chí N đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội. Theo lệnh nhập kho vật chứng số: 325/LNK-CSMT, ngày 22/4/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K.

- Ngày 05/02/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R, trả lại 01(một) xe ô tô biển kiểm soát 71A-084.30, đã qua sử dụng cho Đặng Thái N1 là chủ sở hữu hợp pháp (do không liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Chí N), theo Quyết định xử lý vật chứng số: 418/QĐ-ĐCSMT, ngày 03/02/2024. (Bút lục số: 105, 106)

- Theo Bản cáo trạng số: 22/CT-VKSTKG-P2 ngày 10/5/2024 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Chí N phạm tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Chí N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đại diện viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Chí N mức án từ 18 năm đến 20 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng của vụ án.

* Quan điểm của luật sư Phạm Anh V bào chữa cho bị cáo Lê Chí N: Về số lượng ma túy mà bị cáo bị bắt nên Viện kiểm sát truy tố về tội danh và khung hình phạt không có ý kiến gì. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo và có ông cậu là liệt sĩ; đây là tình tiết giảm nhẹ và bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị, đầu khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo N thống nhất quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo, không có tranh luận thêm.

Bị cáo có lời nói sau cùng, thừa nhận hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của hai bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Lê Chí N là đối tượng nghiện ma túy, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên đã thực hiện hành vi phạm tội. N mua ma túy của người đàn ông (không rõ nhân thân, địa chỉ) ở Thành phố Hồ Chí Minh, 02 lần với tổng số tiền 49 triệu đồng. Ngày 06/01/2024, N mua ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh mang về đến địa phận phường V, thành phố R, Kiên Giang thì bị bắt quả tang cùng vật chứng 498 viên nén, 02 mảnh viên nén và 02 bịch ma túy. Kết quả giám định là chất ma túy, loại MDMA có khối lượng là 220,8711 gam, loại Ketamine có khối lượng là 166,4782 gam. Do đó, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo Lê Chí N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy gây tác hại lớn đối với nền kinh tế, sức khỏe, đạo đức của con người, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, còn làm tăng thêm nhiều loại tội phạm; bị cáo biết rõ những quy định của pháp luật sẽ xử lý nghiêm đối với các hành vi phạm tội về ma túy. Nhưng vì mục đích sử dụng cá nhân mà bị cáo bất chấp pháp luật và hậu quả, thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ ma túy với khối lượng lớn. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Vì vậy, cần xử phạt mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhất định mới đủ cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Tội danh và các điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng và hình phạt cho bị cáo là có cơ sở.

[6] Về quan điểm của luật sư: Cho rằng, bị cáo có ông cậu là liệt sĩ nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 bộ

luật hình sự là không có cơ sở. Bị cáo tàng trữ ma túy số lượng lớn nên không chấp nhận đề nghị của luật sư xử phạt bị cáo mức án đầu khung vì không tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng thu giữ còn lại trong vụ án, không còn giá trị sử dụng.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Lê Chí N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Chí N 18 (Mười tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2024.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại sau giám định và không còn giá trị sử dụng.

+ 01 (một) Phong bì màu trắng được dán kín và niêm phong, có ký hiệu vụ số 24/2024 Gói 01, ngày 16/01/2024 có các chữ ký ghi họ tên: Giám định viên Nguyễn Hoàng N2; Người chứng kiến Nguyễn Giang T, có các hình dấu tròn màu đỏ nội dung “Phòng K, Công an tỉnh K”

+ 01 (một) Phong bì màu trắng được dán kín và niêm phong, có ký hiệu vụ số 24/2024 Gói 02, ngày 16/01/2024 có các chữ ký ghi họ tên: Giám định viên Nguyễn Hoàng N2; Người chứng kiến Nguyễn Giang T, có các hình dấu tròn màu đỏ nội dung “Phòng K, Công an tỉnh K”;

+ 01 (một) Phong bì màu trắng được dán kín và niêm phong, có ký hiệu vụ số 24/2024 Gói 03, ngày 16/01/2024 có các chữ ký ghi họ tên: Giám định viên Nguyễn Hoàng N2; Người chứng kiến Nguyễn Giang T, có các hình dấu tròn màu đỏ nội dung “Phòng K, Công an tỉnh K”;

+ 01 (một) bịch nylon màu đen, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) Hộp kim loại, đã qua sử dụng. Theo lệnh nhập kho vật chứng số: 227/LNK-CSMT, ngày 20/3/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K.

- Trả lại cho bị cáo Lê Chí N: 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh K số: 339/KL-KTHS bên trong có 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 358688095447603, thu giữ của Lê Chí N đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội. Theo lệnh nhập kho vật chứng số: 325/LNK-CSMT, ngày 22/4/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K.

Ngày 05/02/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R, trả lại 01(một) xe ô tô biển kiểm soát 71A-084.30, đã qua sử dụng cho Đặng Thái N1 là chủ sở hữu hợp pháp (do không liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Chí N), theo Quyết định xử lý vật chứng số: 418/QĐ-ĐCSMT, ngày 03/02/2024.

4. Về án phí : Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Chí N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp . HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (3);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Ngọc Hồng

- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).